Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 29.07.2019 09:30:40 +07:00

TTĐT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 301/BC-CP	*Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Bổ sung việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...S.....
Ngày: 26/7/2019

Kính gửi: Quốc hội.

Thực hiện Điều 25 Luật Bình đẳng giới và Điều 13 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, ngày 21 tháng 3 năm 2019 Chính phủ đã có Báo cáo số 85/BC-CP việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2018. Nay theo đề nghị của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Chính phủ báo cáo bổ sung việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 với những nội dung cụ thể như sau:

I. BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2018

Căn cứ ý kiến thảo luận về dự thảo Báo cáo thẩm tra của Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội đối với Báo cáo số 85/BC-CP về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2018 tại phiên họp toàn thể của Ủy ban ngày 26 tháng 4 năm 2019, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục bổ sung hoàn thiện chi tiết tại phụ lục đính kèm.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Tình hình triển khai Luật Bình đẳng giới

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Dự thảo Bộ luật Lao động sửa đổi đã được Chính phủ trình Quốc hội thảo luận tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khoá XIV, trong đó có nhiều nội dung mới về bình đẳng giới được lồng ghép như: giảm khoảng cách giới đối với tuổi nghỉ hưu từ 5 năm xuống còn 2 năm; xóa bỏ các điều khoản phân biệt giới ở nơi làm việc; tăng cường các quy định về nghỉ thai sản và chăm sóc trẻ em để nam giới và phụ nữ có thể cân bằng các trách nhiệm công việc và chăm sóc gia đình; cải thiện các quy định về quấy rối tình dục nơi làm việc ...

- Nhiều văn bản luật mới được Quốc hội thông qua như Luật Kiến trúc, Luật Thi hành án Hình sự sửa đổi, Luật Giáo dục sửa đổi, Luật Phòng chống tác hại của rượu bia đã đưa nguyên tắc bình đẳng giới, không phân biệt đối xử về giới vào trong các quy định của Luật.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó yêu cầu tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội như trẻ em, phụ nữ và làm tốt công tác bình đẳng giới. Trên cơ sở đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội[1]; và đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020, như điều chỉnh một số nội dung theo Chiến lược và bổ sung nhiều giải pháp để thực hiện Chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương.

- Nhằm hỗ trợ các cơ quan thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục duy trì tập huấn cập nhật về kỹ năng đánh giá tác động giới trong luật pháp, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng chính sách tại các bộ, ngành và địa phương.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Trong 6 tháng đầu năm 2019, các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới tiếp tục được các cơ quan chức năng quan tâm triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành:

- Định hướng các cơ quan thông tấn báo chí và phóng viên đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới cho mọi tầng lớp nhân dân vẫn là công việc trọng tâm. Nhiều bộ, ngành, địa phương tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phòng, chống buôn bán người dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, thu

[1] Công văn số 2653/LĐTBXH-KHTC về việc Xây dựng Kế hoạch phát triển lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2020.

hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội, các tỉnh, thành phố đã tổ chức 4.987 cuộc truyền thông về phòng chống mại dâm với 815.356 người tham gia; phổ biến, cấp phát tuyên truyền hơn 2 triệu tờ rơi, pano, áp phích,...Một số địa phương có các mô hình truyền thông đa dạng bằng nhiều hình thức như sân khấu hóa, thu hút các đại biểu là học sinh, giáo viên tham gia; tổ chức các buổi tuyên truyền về di cư an toàn cho đông đảo các hội viên phụ nữ, tư vấn về hôn nhân có yếu tố nước ngoài,...

- Lễ phát động "Năm an toàn cho phụ nữ và trẻ em" được tổ chức vào ngày 6 tháng 3 năm 2019 với sự tham dự và cam kết cùng hành động của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và các đồng chí lãnh đạo đảng, các bộ, ngành, đại diện của các cơ quan và tổ chức Trung ương.

- Tổ chức Tọa đàm chính sách nhân ngày quốc tế phụ nữ năm 2019 với chủ đề "Tăng cường an sinh xã hội và dịch vụ công nhằm thúc đẩy phụ nữ tham gia thị trường lao động" nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của các cơ quan, tổ chức về cơ hội và thách thức trong triển khai các chính sách an sinh xã hội vì bình đẳng giới và tăng cường cơ hội tiếp cận hệ thống an sinh xã hội và dịch vụ công cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Tổ chức tốt Tháng hành động phòng, chống bạo lực gia đình với chủ đề: "Phòng chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội".

c) Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới.

Các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ. Bên cạnh đó, việc nâng cao năng lực lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho các cán bộ pháp chế ở các bộ, ngành, địa phương cũng được chú trọng hơn thông qua các lớp tập huấn và các hoạt động triển khai Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Các khóa tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng về công tác bình đẳng giới cũng đã được tổ chức định kỳ, hướng đến nhiều nhóm đối tượng khác nhau như:

+ Tập huấn về phòng, chống quấy rối tình dục nơi làm việc cho công nhân tại một số doanh nghiệp;

+ Tập huấn triển khai mô hình Thành phố an toàn, thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái;

+ Tập huấn về lao động di cư có trách nhiệm giới;

Các khóa tập huấn chuyên đề liên quan đến định hướng truyền thông về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, các hoạt động cung cấp dịch vụ về bình đẳng giới, tập huấn trực tuyến kiến thức và kỹ năng về giới trong luật pháp, chú trọng phân tích vấn đề giới trong xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách về lao động việc làm, đào tạo giảng viên nguồn cho công tác đánh giá tác động giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Đã tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới tại một số địa phương và ở cả ba cấp[2]. Kết quả thanh tra cho thấy, về cơ bản các đơn vị được thanh tra đã thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, công tác thống kê số liệu và báo cáo về tình hình thực hiện tại địa phương cũng được triển khai nghiêm túc, thường xuyên.

- Công tác nghiên cứu, thống kê, công bố thông tin, số liệu về bình đẳng giới

- Bộ chỉ tiêu thống kê Phát triển giới quốc gia mới gồm 69 chỉ tiêu thuộc 06 nhóm: dân số và nhân khẩu học; lao động, việc làm và tiếp cận với các nguồn lực; lãnh đạo, quản lý; giáo dục và đào tạo; y tế và các dịch vụ liên quan; bảo trợ, an toàn xã hội và nhân quyền của phụ nữ và trẻ em gái đang được thẩm định để ban hành trong quý III năm 2019.

- Năm 2019, Tổng cục Thống kê đã tiến hành Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, kết quả sơ bộ Tổng điều tra cho thấy nhiều số liệu được công bố đã có tách biệt giới như tỷ lệ kết hôn của dân số nam – nữ từ 15 tuổi trở lên, tỷ lệ dân số trong độ tuổi đi học phổ thông hiện đang đi học, tỷ lệ dân số trên 15 tuổi biết đọc biết viết[3]...

---

[2] Tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Vĩnh Long: Một số lỗi vi phạm được phát hiện ở 02 địa phương như: UBND chưa xây dựng Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ; chưa ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030; chưa xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020; chưa chỉ đạo cơ quan thanh tra tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trên địa bàn theo quy định; một số chỉ tiêu về tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không đạt; hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động chưa thể hiện được quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; chưa có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới triển khai các chính sách phát triển kinh tế xã hội tại các cấp; chưa có chính sách giúp đỡ xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo hoặc hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2012.

[3] Tổng cục Thống kê.

- Xây dựng, duy trì các mô hình cung cấp dịch vụ, hỗ trợ bình đẳng giới: Một số mô hình cung cấp dịch vụ bình đẳng giới tiếp tục được triển khai thí điểm tại một số địa phương.

- Kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới

Kinh phí hoạt động được hỗ trợ từ các Đề án, Chương trình và các tổ chức quốc tế, một số địa phương đã cam kết chủ động bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Năm 2019 ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho các bộ, ngành, địa phương là 49.510 triệu đồng, trong đó cho các tỉnh, thành phố là 35.568 triệu đồng. Do được thông báo sớm nên nhiều địa phương đã triển khai hoạt động ngay từ đầu năm, tiến độ giải ngân ước đạt khoảng 50%.

- Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Việt Nam tiếp tục khẳng định là quốc gia có trách nhiệm trong việc tham gia các diễn đàn đa phương và hợp tác song phương về bình đẳng giới; đẩy mạnh thông tin cho cộng đồng quốc tế về chính sách và thực tiễn đảm bảo bình đẳng giới và quyền của phụ nữ, thúc đẩy những sáng kiến, đóng góp vào nỗ lực chung toàn cầu về nâng cao quyền năng cho phụ nữ trên mọi lĩnh vực. Cụ thể là:

+ Trong khuôn khổ Liên hợp quốc: Chính phủ đang chỉ đạo các bộ, ngành tích cực xây dựng Báo cáo định kỳ lần thứ 9 tình hình thực hiện Công ước CEDAW, dự kiến báo cáo sẽ được trình lên Ủy ban CEDAW vào Quý III năm 2020; Báo cáo rà soát quốc gia 25 năm thực hiện Cương lĩnh hành động Bắc Kinh tại Việt Nam về thúc đẩy bình đẳng giới và đảm bảo quyền cho phụ nữ, dự kiến báo cáo sẽ được nộp cho Liên hợp quốc vào tháng 9 năm 2019.

+ Hợp tác trong ASEAN: Việt Nam tích cực tham gia và thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN liên quan tới an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em gái, hướng tới đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN của Việt Nam vào năm 2020.

+ Hợp tác với các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển: đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về bình đẳng giới. Tiếp tục hợp tác hiệu quả với các Đại sứ quán, Cơ quan hợp tác quốc tế, các cơ quan Liên hợp quốc tại Việt Nam nhằm tăng cường hỗ trợ tài chính, kỹ thuật để thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới cũng như xây dựng Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn tiếp theo.

Việt Nam đã cử đoàn đại biểu tham dự Khóa họp lần thứ 63 của Ủy ban Địa vị Phụ nữ Liên hợp quốc diễn ra tại thành phố New York, Mỹ. Khóa họp có chủ đề "Hệ thống an sinh xã hội, tiếp cận dịch vụ công và cơ sở hạ tầng bền vững vì mục tiêu bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em" đã

thu hút sự tham gia của 03 đoàn cấp Phó Tổng thống, 01 đoàn cấp Thủ tướng, 02 đoàn cấp Phó Thủ tướng và hơn 100 đoàn cấp Bộ trưởng, 1.850 đại biểu chính thức đại diện cho các Chính phủ và các tổ chức quốc tế và hơn 5.200 đại biểu đến từ các tổ chức phi chính phủ.

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

a) Mục tiêu "Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị"

- Tính đến hết tháng 6 năm 2019, tỷ lệ nữ Đại biểu Quốc hội là 27,2% (132/485), có 32,30% đại biểu nữ là người các dân tộc thiểu số (41/132);

- Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo nữ đạt 47% (14/30)[4], trong đó Văn phòng Chính phủ lần đầu tiên có Phó Chủ nhiệm là nữ.

Tính đến tháng 4/2019, cả nước hiện có 6/63 nữ Bí thư tỉnh uỷ[5], 14/128 nữ Phó Bí thư, 8/63 Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 31 nữ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 18 nữ Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

Hiện nay, số liệu về tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt ở ủy ban nhân dân các cấp và tỷ lệ cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội có từ 30% nữ trở lên có cán bộ chủ chốt là nữ được Bộ Nội vụ tổng hợp hàng năm, nên chưa có số liệu báo cáo cập nhật đến tháng 6/2019.

b) Mục tiêu "Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động"

- Chỉ tiêu 1: Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ).

Kết quả sơ bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, dân số Việt Nam hiện nay là 96.208.984 người, trong đó dân số nam là 47.881.061 người (chiếm 49,8%), dân số nữ là 48.327.923 người (chiếm 50,2%).

Quý I/2019, số người có việc làm là 54,32 triệu, trong đó tỷ trọng người có việc làm là nữ chiếm 47,75%[6].

Tính đến tháng 6 năm 2019, đã tạo việc làm cho 710.000 người lao động, trong đó lao động nữ chiếm 48% tổng số việc làm được tạo ra[7].

---

[4] Số liệu tổng hợp của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến tháng 7/2019.

[5] Lai Châu, Lạng Sơn, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, An Giang, Yên Bái. Nay mới bổ sung thêm Bí thư tỉnh ủy Hà Nam, đưa tổng số nữ Bí thư tỉnh ủy là 7 đồng chí.

[6] Viện Khoa học Lao động - Xã hội.

[7] Cục Việc làm.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt từ 35% vào năm 2020.

Chỉ tiêu này chưa thu thập được số liệu cập nhật 6 tháng đầu năm nay.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50% vào năm 2020.

Năm 2019, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nữ, đặc biệt ở khu vực nông thôn tiếp tục được chú trọng, tuy nhiên, đến nay chưa thống kê được số liệu 6 tháng theo yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% vào năm 2020.

Việc thống kê kết quả thực hiện chỉ tiêu này vẫn chưa thu thập được như đã được đề cập tại Báo cáo 85/BC-CP ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ gửi Quốc hội.

c) Mục tiêu "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo"

- Chỉ tiêu 1: Vào năm 2020, tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt ngang bằng với nam (98%), trong đó tỷ lệ ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 94%, tỷ lệ người dân tộc thiểu số (DTTS) biết chữ đạt 90%

Tổng hợp của Bộ Giáo dục và Đào tạo đến tháng 6 năm 2019, tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 - 60 là 97,37%, trong đó nữ DTTS trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ là 92,78%.

+ Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 - 60 ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn[8] là 92,75%; trong đó nữ DTTS trong độ tuổi 15-60 biết chữ là 90,23%.

+ Tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ trong độ tuổi 15 - 60 là 93,41%.

+ Tỷ lệ nữ sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học, toán, kỹ thuật, kỹ sư, sản xuất và xây dựng ở bậc đại học ở Việt Nam là 15,4% (xếp hạng thứ 35 cùng với Hàn Quốc), vượt trội hơn so với các nước công nghiệp tiên tiến và khoa học công nghệ phát triển trong nhóm phát triển con người rất cao như Úc, Áo, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Mỹ, thấp hơn 47,3% của Myanmar, 39,8% của Oman, 37,2% của Tunisia, 23,2% của

[8] Theo Quyết định Số: 692/QĐ-TTg ngày 4/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: An Giang; Bắc Kạn; Cao Bằng; Điện Biên; Gia Lai; Hà Giang; Kon Tum; Lai Châu; Lào Cai; Ninh Thuận; Sóc Trăng; Sơn La; Trà Vinh; Yên Bái

Malaysia và 17,8% của Philippines. Việc cải thiện hơn nữa lĩnh vực này có thể góp phần giúp Việt Nam bắt kịp trong cách mạng công nghiệp 4.0[9].

+ Số năm đi học trung bình của Việt Nam là 8,2 - cao hơn mức trung bình của khu vực Đông Á và Thái Bình Dương[10].

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 40% vào năm 2015 và 50% vào năm 2020, tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 20% vào năm 2015 và 25% vào năm 2020.

Kết quả đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu này đã được thu thập trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Tuy nhiên, kết quả Tổng điều tra sơ bộ chưa công bố số liệu về chỉ tiêu này.

d) Mục tiêu "Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe"

Hiện nay, các số liệu thống kê của mục tiêu này được Bộ Y tế thống kê 1 lần/năm, vì vậy chưa có số liệu cập nhật đến tháng 6 năm 2019 (số liệu báo cáo năm 2018 theo Phụ lục đính kèm).

đ) Mục tiêu "Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin"

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở tại các xã, phường, thị trấn vào năm 2020.

Chỉ tiêu này đã đạt và duy trì tốt: về cơ bản 100% hệ thống thông tin cơ sở tại các xã, phường, thị trấn đều dành thời lượng truyền tải các nội dung liên quan đến bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 có 100% các đài phát thanh và đài truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

Chỉ tiêu này duy trì đạt trong 6 tháng đầu năm 2019.

e) Mục tiêu "Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới"

- Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần vào năm 2020

Theo số liệu từ Báo cáo "Công việc chăm sóc không lương - San sẻ là yêu thương" do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với tổ chức ActionAid Việt Nam thực hiện năm 2017, thời gian làm việc nhà của nữ gấp

---

[9] Báo cáo Phát triển con người của UNDP 2018.
[10] Báo cáo Phát triển con người của UNDP 2018

1,62 lần so với nam giới.

Tính đến tháng 6 năm 2019, chưa có số liệu cập nhật về chỉ tiêu này do không thực hiện được điều tra, nghiên cứu nào.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 ít nhất 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình và đạt 75% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

Hiện chưa có số liệu báo cáo cập nhật đến tháng 6 năm 2019 (số liệu báo cáo năm 2018 theo Phụ lục đính kèm).

- Chỉ tiêu 3: Có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng

Tính đến tháng 6 năm 2019, tổng đài 111 (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) đã tiếp nhận, tư vấn cho 764 ca mua bán người; kết nối, chuyển tuyến để giải cứu và hỗ trợ 16 nạn nhân. Các cơ quan chức năng đã lập hồ sơ, tiến hành các thủ tục hỗ trợ cho nạn nhân bị mua bán trở về theo quy định; xác minh, giải cứu, tiếp nhận 137 trường hợp là nạn nhân bị mua bán. 100% nạn nhân tiếp nhận được hỗ trợ ban đầu, sắp xếp chỗ ăn ở an toàn, tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, được chuyển tuyến về gia đình và các cơ sở hỗ trợ nạn nhân khác an toàn. Điển hình, tỉnh Điện Biên đã hỗ trợ cho 08 nạn nhân bị mua bán với tổng kinh phí giải cứu và hỗ trợ là 77.685.800 đồng.

g) Mục tiêu "Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới"

- Chỉ tiêu 1 và 2: Phấn đấu đến năm 2020 có 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; có 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới đã được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.

Năm 2019, nội dung lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, việc thu thập số liệu trên toàn quốc về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn gặp nhiều khó khăn do phạm vi thống kê rộng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành và lĩnh vực nên chưa có số liệu cụ thể.

Qua theo dõi báo cáo hằng năm của các bộ, ngành và địa phương, về cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức tại các bộ, ngành và địa phương đều được tham gia các khóa tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép vấn

đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Chỉ tiêu 3 và 4: Phấn đấu đến năm 2020 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.

Hiện nay 63/63 địa phương đã sắp xếp, bố trí cán bộ thực hiện công tác bình đẳng giới tại cấp tỉnh, huyện. Tuy nhiên, đa phần cán bộ làm công tác bình đẳng giới vẫn làm đồng thời nhiều công việc (Trừ Quảng Ninh có Phòng Bình đẳng giới riêng). Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức hằng năm ước đạt 100%.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO THẨM TRA SỐ 1657/BC-UBVĐXHQH14

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo thẩm tra số 1657/BC-UBVĐXHQH14 ngày 10/10/2018 của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, theo đó nhiều kết quả thực hiện cụ thể đã được phản ánh trong Báo cáo số 85/BC-CP ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ và Báo cáo bổ sung lần này. Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều giải pháp để tiếp tục thực hiện kiến nghị của Ủy ban, cụ thể:

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của địa phương, trên cơ sở đó xem xét, điều chỉnh và cụ thể hóa các chỉ tiêu, giải pháp cho phù hợp với nội dung Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2018 và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

- Triển khai mạnh các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ nữ diện quy hoạch, nữ ứng cử viên tiềm năng tại các cấp và Dự án Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới thuộc Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

- Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2025, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kì 2020 - 2025, bầu cử đại biểu Quốc hội Khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 .

IV. GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019 VÀ NĂM 2020

1. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới tới mọi tầng lớp nhân dân. Xây dựng và triển khai các hoạt động

truyền thông, nhân rộng các mô hình về bình đẳng giới phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đối tượng là người khuyết tật.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị hướng tới bầu cử Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử Quốc hội khóa XV, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trong đó chú trọng các nội dung như: truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành về bình đẳng giới; tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và hoạt động của các cơ quan dân cử cho cán bộ nữ tiềm năng nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, chính quyền các cấp.

- Triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hằng năm nhằm tạo nên đợt cao điểm về tuyên truyền và thu hút sự quan tâm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền nhất là phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, địa phương trong thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; bố trí, phân công công tác đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định về bình đẳng giới.

2. Xây dựng, ban hành và đẩy mạnh thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

- Ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 thông qua các chương trình, đề án.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; 5 năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; từ đó nghiên cứu, xây dựng các chỉ tiêu cho giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo phù hợp thực tiễn, mang tính khả thi; đảm bảo thúc đẩy việc thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới.

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách nhằm tạo điều kiện và khuyến khích phụ nữ tự trau dồi, nâng cao trình độ và tham gia tích cực vào các hoạt động đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

3. Phát triển nguồn nhân lực nữ đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển đất nước

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, mô hình cho lãnh đạo nữ trẻ, phát triển kết nối mạng lưới cán bộ nữ, tổ chức các hoạt động hỗ trợ giữa cán bộ nữ có kinh nghiệm và cán bộ nữ trẻ.

4. Bố trí nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ

- Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của các Chương trình, Đề án, Dự án đã được phê duyệt trong ngân sách của các bộ, ngành, địa phương.

- Củng cố tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nữ cán bộ tiềm năng và cán bộ tham mưu công tác bình đẳng giới, nữ lãnh đạo trẻ, nữ cán bộ dân tộc thiểu số.

- Bố trí nguồn lực, tập huấn năng cao năng lực thực hiện thống kê các chỉ tiêu theo yêu cầu của Chiến lược.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp liên ngành

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về bình đẳng giới

Chủ động chia sẻ thông tin, kinh nghiệm triển khai công tác bình đẳng giới và tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ các nước phát triển, các tổ chức phi chính phủ có uy tín để góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao quyền năng cho phụ nữ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TKBT, TCCV, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 135

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đào Ngọc Dung

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2011- 2020

(Kèm theo Báo cáo số 301/BC-CP ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ bổ sung việc thực hiện mục tiêu quốc gia bình đẳng giới năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019)

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ số	Khung thời gian	2016	2017	2018	Tháng 6/2019	Ghi chú
Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.							
Chỉ tiêu 1a: Tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy Đảng	≥25%	Nhiệm kỳ 2016 - 2020	Đảng bộ, chi bộ cơ sở: 19,69% Đảng bộ cấp huyện và tương đương: 14,3% Đảng bộ trực thuộc Trung ương: 13,3%				
Chỉ tiêu 1b: Nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.	>35%	Nhiệm kỳ 2016 - 2020	Nữ đại biểu Quốc hội: 26,72% (132/494) Năm 2017 là 27,1% (132/487) Năm 2018 là 27,2% (132/485) Nữ đại biểu HĐND cấp tỉnh: 26,54% Nữ đại biểu HĐND cấp huyện: 27,85% Nữ đại biểu HĐND cấp xã: 26,59%				
Chỉ tiêu 2: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	>95%	2020	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 40%	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 43% UBND cấp tỉnh: 6% UBND cấp huyện: 10% UBND cấp xã: 11%	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 47% UBND cấp tỉnh: 7,5% UBND cấp huyện: 12,7% UBND cấp xã:	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 47%	

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ số	Khung thời gian	2016	2017	2018	Tháng 6/2019	Ghi chú
					6,38%		
Chỉ tiêu 3: Cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	100%	2020	Chưa thống kê được	Thống kê khối cơ quan nhà nước: - Cấp Trung ương: 53% - Cấp tỉnh: 38% - Cấp huyện: 60% - Cấp xã: 48%	Tỷ lệ cơ quan nhà nước tại bộ, ngành, địa phương có lãnh đạo nữ: 53,16% (640/1.204 cơ quan).		
Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động							
Chỉ tiêu 1: Tổng số người được tạo việc làm mới bảo đảm cho mỗi giới (nam và nữ)	***≥40%***	Hàng năm	48%	48%	48%	48%	Tính đến Quý II/2019
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 30% vào năm 2015 và từ 35% trở lên vào năm 2020	≥35%	2020	31,6%	27,8%	26,95%		Tính đến Quý III/2018
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật	50%	2020	15%	15,1%	Chưa có số liệu		
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức	100%	2020	Không thống kê được				Không xác định được cơ quan chịu trách nhiệm thống kê. Khó khăn trong thống kê nhu cầu

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ số	Khung thời gian	2016	2017	2018	Tháng 6/2019	Ghi chú
Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo							
Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 - 60, ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ							
Chỉ tiêu 1a: Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 - 60	Đạt ngang bằng với nam và đạt 98%	2020		97,35%; trong đó nữ 97,05%,	97,3%	97,37%	
Chỉ tiêu 1b: Tỷ lệ biết chữ của nữ trong độ tuổi từ 15 – 60 ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	94%	2020			92,85%	92,75%	
Chỉ tiêu 1c: Tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết chữ	90%	2020		92,56%.	94%	93,41%	
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ, tiến sỹ			- Tỷ lệ thạc sỹ tiến sỹ toàn quốc: 35% - Nữ thạc sỹ, tiến sỹ: 28% - Nam thạc sỹ, tiến sỹ: 43%	- Tỷ lệ thạc sỹ tiến sỹ toàn quốc: 37% - Nữ thạc sỹ, tiến sỹ: 31% - Nam thạc sỹ, tiến sỹ: 43%		Chưa có số liệu đến tháng 6 năm 2019	Có thu thập số liệu trong Tổng Điều tra Dân số Nhà ở 2019, số liệu chưa được công bố
Chỉ tiêu 2a: Tỷ lệ nữ thạc sỹ	50%	2020	43%				
.Chỉ tiêu 2b: Tỷ lệ nữ tiến sỹ	25%	2020	21%				

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ số	Khung thời gian	2016	2017	2018	Tháng 6/2019	Ghi chú
Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe							
Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh	≤115/100	2020	112,2/100	112,1/100	115,1/100		Bộ Y tế thống kê số liệu này 1 lần/1 năm nên hiện chưa có số liệu cập nhật đến T6/2019
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản	≤52/100,000	2020	58/100.000	57/100.000	49/100.000		
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	50%	2020	55,7%	59,8%	45,6%		
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phá thai/trẻ đẻ sống	≤25/100	2020	14/100	16,3/100	14,6/100		
Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin							
Chỉ tiêu 1: Giảm sản phẩm văn hóa và thông tin mang định kiến giới	Đạt 80%	2020	Chưa có thống kê				Đã được thay thế
Chỉ tiêu 1: Phấn đấu hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở tại các xã, phường, thị trấn vào năm 2020					100%	100%	Theo QĐ 800/QĐ-TTg
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ % đài phát thanh và đài truyền hình ở trung ương và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới	100%	2020	100%	100%	100%	100%	
Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới							
Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam	1,5 lần	2020	1,78 lần	1,62 lần	Không có số liệu		
Chỉ tiêu 2a: Tỷ lệ % số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư	50%	2020	18.104 lượt nạn	14.972 lượt nạn			Chỉ tiêu được thay

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ số	Khung thời gian	2016	2017	2018	Tháng 6/2019	Ghi chú
vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình			nhân đến cơ sở hỗ trợ	nhân đến cơ sở hỗ trợ			thế
Chỉ tiêu 2a: Tỷ lệ % số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về tâm lý, pháp lý, được hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân của bạo lực gia đình	50%	2020			63,8%		
Chỉ tiêu 2b: Tỷ lệ % số người gây bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	85%	2020	49,7%	46,33%			
Chỉ tiêu 2b:Tỷ lệ % số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	75%	2020					Chỉ tiêu sửa theo Quyết định số 800/QĐ-TTg
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ % số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả và được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	100%	2020	100%	100%	100%	100%	
Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới							
Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ % dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới	100%	2020	Không thống kê được				Không đủ nguồn lực về kinh phí và nhân lực có trình độ
Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ % thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo	100%	2020	Ước đạt				

Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ số	Khung thời gian	2016	2017	2018	Tháng 6/2019	Ghi chú
văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới							
Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ % các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ	100%	2020	Toàn quốc: 1.089 Cấp tỉnh: 143 Cấp huyện 946 *(Chưa thống kê đến cấp xã)*	Toàn quốc: 13.007 Cấp tỉnh: 504 Cấp huyện: 1.931 Cấp xã: 12.784	Toàn quốc: 13.007 Cấp tỉnh: 504 Cấp huyện: 1.931 Cấp xã: 12.784		
Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ % cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần	100%	2020	100%	100%	100%	100%	